

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ AN PHÁT AUTO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ AN PHÁT AUTO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN PHAT AUTO SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN PHAT AUTO .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108013910

**3. Ngày thành lập:** 09/10/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 2, ngõ 4, phố Cầu Am, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                              | 5221        |
| 2.  | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ                                                                                                                                                                                                                           | 5224        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                | 4632        |
| 4.  | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                      | 4512(Chính) |
| 5.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)<br>- Bán buôn xe có động cơ khác                                                                                                                                             | 4511        |
| 6.  | Vận tải bằng xe buýt                                                                                                                                                                                                                                                              | 4920        |
| 7.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4633        |
| 8.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4932        |
| 9.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                              | 4641        |
| 10. | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                                                                                                                                                                                                                         | 9631        |
| 11. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                       | 5210        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6820 |
| 13. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)<br>- Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                              | 4530 |
| 14. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô<br>- Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4520 |
| 15. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4100 |
| 16. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, véc ni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh                                                                                                                                                                    | 4663 |
| 17. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4651 |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8299 |
| 19. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7710 |
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4933 |
| 21. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6201 |
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649 |
| 23. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4652 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 24. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                  | 4711 |
| 25. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5510 |
| 26. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7911 |
| 27. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7310 |
| 28. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8121 |
| 29. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610 |
| 30. | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>- Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)<br>- Đại lý xe có động cơ khác                                                                                                                                                                       | 4513 |
| 31. | Bán mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4541 |
| 32. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3312 |
| 33. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                   | 4931 |
| 34. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Giao nhận hàng hóa<br>- Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan<br>- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không<br>- Môi giới thuê tàu biển và máy bay | 5229 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.400.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN HỒNG THÁI | Xóm Cầu, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 112.800    | 1.128.000.000         | 47,000    | 0220910019<br>34                                                                            |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 112.800    | 1.128.000.000         | 47,000    |                                                                                             |         |

|   |                  |                                                                           |                   |         |               |        |           |  |
|---|------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|---------------|--------|-----------|--|
| 2 | NGUYỄN HUY THỊNH | 558A1 Đoàn Kết, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 115.200 | 1.152.000.000 | 48,000 | 111925246 |  |
|   |                  |                                                                           | Tổng số           | 115.200 | 1.152.000.000 | 48,000 |           |  |
| 3 | HỒ SỸ MẠNH       | Xóm 9, Xã Thái Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 12.000  | 120.000.000   | 5,000  | 186702909 |  |
|   |                  |                                                                           | Tổng số           | 12.000  | 120.000.000   | 5,000  |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HUY THỊNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/06/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111925246

Ngày cấp: 01/12/2012 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 558A1 Đoàn Kết, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 558A1 Đoàn Kết, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội